

## THÔNG BÁO

### Về việc thực hiện các chế độ chính sách học kỳ II năm học 2019 - 2020 đối với sinh viên đang học tại Trường

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐT-TB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người,

Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên triển khai thực hiện các chế độ chính sách học kỳ II, năm học 2019 - 2020 đối với các lớp sinh viên hệ chính quy đang học tại trường như sau:

#### I. MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

##### 1. Đối tượng áp dụng

Chế độ miễn giảm học phí được áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy diện ngân sách nhà nước, hệ liên thông chính quy đang theo học tại trường; không áp dụng miễn giảm học phí đối với trường hợp sinh viên học cải thiện điểm hoặc học lại.



## 2. Đối tượng được miễn, giảm học phí và hồ sơ miễn, giảm học phí.

2.1. Đối tượng được miễn học phí	Hồ sơ miễn học phí
<p><b>2.1.1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh.</li> <li>- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu đơn theo phụ lục IV).</li> <li>- Giấy xác nhận (hoặc bản sao giấy xác nhận có chứng thực) thuộc đối tượng: con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh, quyết định được xác định là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (để kiểm tra).</li> </ul>
<p><b>2.1.2. Sinh viên từ 18 đến 22 tuổi thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu đơn theo phụ lục IV).</li> <li>- Giấy xác nhận là sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã cấp.</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh.</li> </ul>
<p><b>2.1.3. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu đơn theo phụ lục IV).</li> <li>- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 (bản dấu đỏ) do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp.</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh.</li> </ul>
<p><b>2.1.4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. (DT rất ít người gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mông, Công, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu).</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu đơn theo phụ lục IV).</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu thường trú.</li> </ul>
<p><b>2.1.5. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu đơn theo phụ lục IV).</li> <li>- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc Quyết định về việc cấp trợ cấp xã hội đối với người bị tàn tật, khuyết tật.</li> </ul>

	- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 (bản dấu đỏ) do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp.
<b>2.2. Đối tượng được giảm 70% học phí</b>	<b>Hồ sơ giảm 70% học phí</b>
<i>Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.</i>	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu đơn theo phụ lục IV). - Bản sao giấy khai sinh. - Bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu thường trú.
<b>2.3. Đối tượng được giảm 50% học phí</b>	<b>Hồ sơ giảm 50% học phí</b>
<i>Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.</i>	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu đơn theo phụ lục IV). - Bản sao có chứng thực sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp (cấp cho bố/mẹ). - Bản sao giấy khai sinh.

## II. TRỢ CẤP XÃ HỘI

### 1. Đối tượng áp dụng

Chế độ trợ cấp xã hội được áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy diện ngân sách nhà nước đang theo học tại trường.

Sinh viên nghèo vượt khó áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy diện ngân sách nhà nước và diện liên kết đào tạo.

### 2. Đối tượng và hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội

<b>Đối tượng hưởng</b>	<b>Hồ sơ hưởng</b>
<i>2.1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ít nhất từ 3 năm trở lên (tính từ ngày sinh viên nhập học) ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</i>	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội. - Bản sao giấy khai sinh. - Giấy chứng nhận sinh viên thường trú tại các xã vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn cấp.
<i>2.2. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, không có nguồn chu cấp thường xuyên.</i>	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội. - Giấy xác nhận sinh viên mồ côi cha mẹ do Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của sinh viên cấp.
<i>2.3. Sinh viên nghèo vượt khó có điểm học tập học kỳ I năm học 2019 - 2020 từ 3.00 trở lên.</i>	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội. - Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2020.

### III. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

**1. Đối tượng hưởng:** Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, thi đỗ vào học đại học hệ chính quy tại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

**2. Hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (mẫu đơn theo phụ lục I).
- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp.

### IV. HỖ TRỢ HỌC TẬP

**1. Đối tượng hưởng:** Sinh viên thuộc 16 dân tộc thiểu số rất ít người có số dân dưới 10.000 người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ).

**2. Hồ sơ hỗ trợ học tập:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu số 02).
- Bản sao giấy khai sinh.

### V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

**1. Thời gian nộp hồ sơ:** Kể từ ngày 03/02/2020 đến hết ngày 28/2/2020 (14h các ngày thứ 2, 4, 6 hàng tuần).

**2. Địa điểm nộp hồ sơ:** Phòng Công tác Học sinh, sinh viên - Tầng 1, tòa nhà 11 tầng. Gặp trực tiếp cô Trung để làm thủ tục.

Sau khi xét hồ sơ đề nghị hưởng chế độ miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập của sinh viên, danh sách sinh viên được hưởng chế độ sẽ được đăng tải lên Website của Phòng Công tác học sinh, sinh viên (<http://hssv.tump.edu.vn/>).

Lưu ý:

- Những sinh viên đã được miễn, giảm học phí học kỳ 1 năm học 2019-2020 thuộc đối tượng tại các mục: 2.1 (trừ 2.1.3); 2.2; 2.3 sẽ được miễn giảm cả học kỳ 2 năm học 2019 – 2020 nên không phải nộp hồ sơ.

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo năm 2020 do Ủy ban nhân dân xã, phường thị trấn cấp, cần phải có đầy đủ mã số, số thứ tự hộ nghèo; cận nghèo và ghi rõ thời gian hưởng cụ thể. Trường hợp địa phương cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo cho sinh viên chậm quá thời gian nộp hồ sơ theo thông báo của Nhà trường, thì sinh viên phải nộp học phí bình thường, khi có kinh phí cấp bù Nhà trường sẽ hoàn trả học phí cho sinh viên.

- Những sinh viên không nộp đầy đủ hồ sơ theo hướng dẫn và thời gian quy định trong thông báo này, Nhà trường sẽ không xét để hưởng các chế độ.

**Nơi nhận:**

- Cố vấn học tập;
- Các lớp SV;
- Lưu VT; CT HSSV.



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng**